

Số: /KH-UBND

Lộc Quang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Lộc Quang năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã tỉnh năm 2026; UBND xã Lộc Quang xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW với nội dung 6 rõ: **rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền**; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ, Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, Kế hoạch số 92/KH-UBND và các văn bản chỉ đạo có liên quan của UBND xã. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của các cơ quan, ban ngành xã và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên (hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng) với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Lộc Quang. Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm phân công rõ ràng về trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện; nâng cao tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng,

chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Bảo đảm 100% nhiệm vụ tỉnh giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của tỉnh; thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Năm 2026 là năm tăng tốc, tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã. Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tăng cường chuyển giao, làm chủ công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến nông lâm sản, công nghiệp hỗ trợ, logistics và kinh tế tầm thấp.

- Tổ chức triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu (CSDL) tỉnh, CSDL dùng chung của sở, ngành theo danh mục đã ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ số giữa các ngành, lĩnh vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu số và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng, phát triển thí điểm mô hình chuyển đổi số toàn diện, đô thị thông minh cấp xã; vận hành ổn định Trung tâm điều hành thông minh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

- Khai thác, phát huy tối đa các lợi thế nổi bật của xã Lộc Quang để phấn đấu đưa Lộc Quang trở thành một trong những trung tâm đổi mới sáng tạo, công nghiệp chuyển đổi số và hành chính số; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh, bền vững giai đoạn 2025-2030.

- Phân đầu xếp hạng thuộc nhóm 30 xã/phường trên địa bàn tỉnh về Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp (TTHC) trong năm 2026.

2. Mục tiêu cụ thể

STT	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến cuối năm 2026 (54 chỉ tiêu)	Đơn vị tính/đơn vị đo lường	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Về phát triển hạ tầng (02)			
1	Tỉ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	$\geq 60\%$	Phòng VHXH
2	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	$\geq 70\%$	Phòng VHXH
II	Về Phát triển nguồn lực (07)			
1	Tỷ lệ chi ngân sách xã chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/ GRDP $\geq 2\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển	%	$\geq 2\%$ GRDP	Phòng KT
2	Tỉ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Phòng VHXH và các cơ quan
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Phòng VHXH
4	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100%	Phòng VHXH
5	Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số	%	100%	Phòng VHXH
6	Tỉ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	$\geq 90\%$	Phòng VHXH và Phòng KT
7	Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân ≥ 12	Số lượng	trên 01 vạn dân ≥ 12	Phòng VHXH
III	Về Phát triển khoa học, công nghệ (05)			
1	Tổ chức khoa học và công nghệ phát triển mới		≥ 01	Phòng VHXH
2	Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu	Nhiệm vụ	≥ 08	Phòng VHXH
3	Cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn xã	Cán bộ	≥ 8	Phòng VHXH

4	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai mới	Nhiệm vụ	≥ 20	Phòng VHXH
5	Triển khai Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Ứng dụng được triển khai	Có	Phòng VHXH
IV	Về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (02)		≥ 10	Phòng VHXH
1	Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp	%	$\geq 10\%$	Phòng VHXH
2	Bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo.	Bài báo	≥ 2	Phòng VHXH
V	Về phát triển chuyển đổi số			
1	Chỉ số Chuyển đổi số cấp xã	Chỉ số	≥ 0.8	Phòng VHXH
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	90%	TTPVHCC
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100%	TTPVHCC
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	100%	TTPVHCC
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100%	TTPVHCC
6	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.	%	100%	TTPVHCC
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	95%	TTPVHCC
8	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	$\geq 80\%$	TTPVHCC
9	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	$\geq 90\%$	TTPVHCC

10	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80\%$	TTPVHCC
11	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80\%$	TTPVHCC
12	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100%	Phòng VHXH
13	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%	VP HĐND-UBND xã
14	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	VP HĐND-UBND xã
15	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	$\geq 80\%$	Phòng VHXH
16	Tỷ lệ hệ thống thông tin của xã được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	%	100%	Phòng VHXH
17	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của xã được số hóa & liên thông với Tỉnh	%	$\geq 60\%$	Phòng VHXH
18	Tỷ lệ dữ liệu của các cơ quan, ban, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu tỉnh (LGSP)	%	$\geq 85\%$	Phòng VHXH
19	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số	%	$\geq 60\%$	Phòng VHXH
20	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	$\geq 80\%$	Công an xã
21	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	$\geq 50\%$	Phòng VHXH
22	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	$\geq 90\%$	Phòng VHXH
23	Quy mô kinh tế số/GRDP	%	15-17%	Phòng KT
24	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%	Phòng VHXH
25	Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	80%	Phòng VHXH
26	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	$\geq 95\%$	Ngân hàng Agribank Phú Ngọc
27	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	$\geq 95\%$	Phòng

				VHXH
28	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100%	Công an xã
29	Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở theo Kế hoạch	%	100%	Phòng VHXH
30	Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	%	100%	Công an xã

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Trong thời gian tới, xã tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các chương trình, kế hoạch, thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo tỉnh, Tổ Giúp việc và Chương trình hành động của tỉnh, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Trên cơ sở đó, xã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, như sau:

1. Về cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tham mưu chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ.
- Tham mưu ban hành Nghị quyết quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách xã đối với các dự án sản xuất phát triển sản phẩm công nghệ trọng điểm; các dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói; các dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.
- Tham mưu ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách xã đối với các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã Lộc Quang.

2. Về xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch lớn của xã

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lộc Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá “Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”.
- Xây dựng Đề án thí điểm triển khai kinh tế tầm thấp trên địa bàn xã Lộc Quang.
- Xây dựng dự án, sàn giao dịch hàng hóa (giao dịch nông sản chủ lực của xã như tiêu, điều, cà phê và các loại trái cây...) trên địa bàn xã Lộc Quang.
- Đề án số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của xã sau sáp nhập.
- Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp.
- Triển khai mô hình đô thị thông minh.
- Triển khai thí điểm nền tảng quản lý chợ nông thôn.
- Triển khai thí điểm nền tảng quản lý áp.

- Xây dựng Bản đồ công nghệ chiến lược xã Lộc Quang giai đoạn 2026 - 2030.
- Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI) trong các lĩnh vực kinh tế – xã hội.
- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số xã Lộc Quang năm 2026 và Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030.
- Kế hoạch xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
- Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026.
- Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Đài phát thanh và mạng xã hội.

III- GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch hành động số 22-KH/ĐU ngày 18/10/2025 của Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Lộc Quang; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 24/01/2026 của UBND xã về triển khai Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 15/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Lộc Quang. Đồng thời xây dựng kế hoạch chi tiết đến từng đầu việc, phân công cán bộ phụ trách, xác định tiến độ và kết quả đầu ra.

- Tất cả hoạt động chỉ đạo, điều hành đều dựa trên kế hoạch, văn bản triển khai và báo tiến độ theo quy định. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về độ chính xác và đầy đủ của kế hoạch, văn bản triển khai và báo tiến độ.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS; Nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

a) Hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS

- Kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thu hút doanh nghiệp công nghệ, phát triển hệ sinh thái R&D (Nguyên cứu và phát triển) theo mô hình liên kết “3 nhà: Nhà nước, cơ sở nghiên cứu - đào tạo và doanh nghiệp”.

- Áp dụng cơ chế đặc thù trong đầu tư công và mua sắm sản phẩm, dịch vụ số.

- Cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số; sử dụng giấy tờ số trên tài khoản định danh thay thế giấy tờ bản giấy.

b) Chuyển đổi số

- Tái cấu trúc dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm nguyên tắc “khai một lần - dùng nhiều lần”.

- Gắn mã định danh cá nhân/tổ chức với toàn bộ hồ sơ, giấy tờ liên quan.

- Số hóa nghiêm túc, nhất quán; dữ liệu tuân thủ nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số thực chất cho cán bộ và người dân; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ vướng mắc trong đầu tư CNTT sử dụng nguồn ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ.

- Phối hợp với Công an tỉnh trong việc phê duyệt cấp độ an ninh trật tự.

- Triển khai thống nhất giải pháp bảo mật mạng Mật/Tối Mật theo hướng dùng chung toàn hệ thống chính trị.

c) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Xác định và làm chủ tối thiểu 03 công nghệ/sản phẩm chiến lược của xã; thúc đẩy nghiên cứu - ứng dụng - chuyển giao vào doanh nghiệp.

- Ban hành Kế hoạch R&D (Nghiên cứu và phát triển) và hỗ trợ nhân lực KH&CN thông qua quỹ của xã và quỹ R&D doanh nghiệp.

- Triển khai chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ KH&CN, ĐMST và CDS đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện, hoàn thành trước ngày **20/3/2026**; bảo đảm xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị gửi Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp trước ngày 15 hằng tháng.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm

phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của tỉnh. Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cơ quan, ngành, đơn vị phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; báo cáo UBND xã trước ngày 20 hằng tháng, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế trên địa bàn

Tập trung đổi mới, ứng dụng, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh.

Trên đây là Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Lộc Quang năm 2026. UBND xã yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Đảng ủy xã, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh, Phó chánh VP.HĐND-UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Lượng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /02/2026 của UBND xã)

Nhiệm vụ triển khai

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
I. Hoàn thiện thể chế						
1. Xây dựng Chương trình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã	Xây dựng chương trình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã	Chương trình được ban hành	100% các mục tiêu, nhiệm vụ được hoàn thành	PVHXXH	Các cơ quan, đơn vị	Đã thực hiện
2. Triển khai Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2025-2030	Xây dựng các dự án Chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2025-2030	Các dự án thành phần trong năm 2026 được phê duyệt và triển khai	Triển khai các dự án thành phần đúng tiến độ đề ra	Các cơ quan, đơn vị	PKT, PVHXXH	Quý I/2026 hoàn thành xây dựng các dự án, triển khai nhiệm vụ theo phân kỳ năm 2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
3. Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn Lộc Quang	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	PVHXXH	PKT	Quý II/2026
4. Ban hành Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Xây dựng Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Quy chế được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Quý I/2026
5. Xây dựng bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn xã Lộc Quang	Xây dựng bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị nhà nước	Bộ công cụ được triển khai	100% đơn vị được triển khai bộ công cụ	PVHXXH	Các cơ quan, đơn vị	Quý I/2026
II. Hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
1. Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp	Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp	Báo cáo kết quả triển khai	Mạng viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp được triển khai	PVHXXH	Các cơ quan, đơn vị	Quý IV/2026
III. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao						
1. Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số	Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số	Ban hành các chương trình được triển khai	80% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng	PVHXXH	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026
2. Tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng hàng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội	Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hàng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và	Các chương trình được triển khai và báo cáo kết quả thực hiện.	80% giáo viên được bồi dưỡng	PVHXXH	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
ngũ giáo viên các cấp	ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp					
3. Xây dựng chương trình/kế hoạch tập huấn về an toàn thông tin	Xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin	Chương trình/Kế hoạch được ban hành và triển khai	100% công chức chuyên trách, không chuyên trách được tập huấn	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026
IV. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị						
1. Triển khai nền tảng số công nghệ IoT, trí tuệ nhân tạo (AI), mô phỏng dữ liệu Digital twin để giám sát và cảnh báo tình trạng ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn xã Lộc Quang bảo đảm phù hợp với định hướng của quốc gia và Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu số ngành Nông nghiệp & Môi trường (bao gồm nâng cấp hạ tầng, triển khai các phần mềm quản lý chuyên ngành, xây dựng Local AI) tạo nền tảng cho xử lý dữ liệu lớn.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống phần mềm được vận hành. - Hệ thống Local AI. - Hạ tầng được nâng cấp. 	100% CSDL chuyên ngành được số hóa, chuẩn hóa làm giàu cho Local AI.	PKT	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
2. Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quốc phòng và phòng thủ dân sự tại Ban Chỉ huy Quân sự xã Lộc Quang	Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quốc phòng địa phương và phòng thủ dân sự tại Ban Chỉ huy Quân sự xã	Báo cáo kết quả triển khai	100% hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được hoàn thiện	Ban Chỉ huy Quân sự xã	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026
3. Triển khai, theo dõi, đơn đốc thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu trên địa bàn xã Lộc Quang	Triển khai, theo dõi, đơn đốc triển khai Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Báo cáo kết quả triển khai	100% TTHC được rà soát, đề xuất	VP.HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026
4. Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ	Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh	Kế hoạch được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	VP.HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.	nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử					
5. Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2026 tầm nhìn đến năm 2030”	Tiếp tục làm sạch dữ liệu và tích hợp dữ liệu các sở ngành nhất là 12 CSDL trọng điểm quốc gia	CSDL tích hợp và làm sạch	Đúng tiến độ lộ trình đề ra	Công an xã	Các cơ quan ban, ngành	Quý I/2026
	Tham mưu triển khai công dân số	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Công an xã	Các cơ quan, ban ngành	Quý II/2026
6. Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Đài phát thanh và mạng xã hội	Chương trình được phát sóng trên Đài phát thanh xã Lộc Quang	Chương trình được phát sóng trên đài phát thanh xã Lộc Quang và	Định kỳ phát sóng theo từng chủ đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	Đài phát thanh xã Lộc Quang	PVHXXH	Quý I/2026 và thường xuyên

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
		các nền tảng xã hội	và chuyển đổi số			
V. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp						
1. Xây dựng Đề án thí điểm triển khai kinh tế tầm thấp trên địa bàn xã Lộc Quang	Xây dựng Đề án thí điểm triển khai kinh tế tầm thấp	Kế hoạch/Đề án được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	PKT	Các cơ quan, đơn vị	Quý III/2026
2. Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Kế hoạch/Chương trình được triển khai	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	PVHXH	PKT	Quý I/2026
3. Triển khai 84 nền tảng số dùng chung quốc gia trên địa bàn xã	Triển khai 84 nền tảng số dùng chung quốc gia trên địa bàn xã	Các nền tảng được triển khai	84 nền tảng số dùng chung quốc gia được sử dụng	Các cơ quan, đơn vị	PVHXH	Quý II/2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
4. Xây dựng Dự án Xây dựng sàn giao dịch hàng hóa (giao dịch nông sản chủ lực của xã như tiêu, điều...) trên địa bàn xã Lộc Quang.	-Thuận chủ trương cho triển khai Dự án được phê duyệt. - Dự án trình phê duyệt	Quyết định của UBND xã phê duyệt dự án	Dự thảo được thông qua	PVHXXH	PKT	Quý IV/2026
5. Triển khai thí điểm nền tảng quản lý chợ.	Mô hình quản lý chợ được triển khai tại Phường Bình Phước	Báo cáo tổng kết	Kết quả hoạt động của mô hình	PVHXXH	PKT	Quý IV/2026
6. Đề án số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của xã.	Đề án được ban hành	Quyết định của UBND xã phê duyệt dự án	Đề án được ban hành	PVHXXH	Các cơ quan, ban ngành	Quý II/2026
VI. Tăng cường hợp tác						
1. Ký kết các chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chương trình được ký kết	≥ 80% nội dung ký kết được triển khai	VP.HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
2. Học tập kinh nghiệm trong	Học tập kinh nghiệm	Báo cáo kết	≥ 01 mô hình/	PVHXXH	Các cơ quan,	Thường

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
và ngoài xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	trong và ngoài xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	quả thực hiện	sáng kiến được đề xuất, xem xét		đơn vị	xuyên